

DẠY PHÁT ÂM CHUỖI PHÁT NGÔN TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN NGƯỜI Ê ĐÊ

TEACHING CONTEXTUALIZED SOUNDS OF CONNECTED SPEECH OF ENGLISH FOR Ê ĐÊ LEARNERS

Y TRU ALIO

(Ths; Trường Đại học Tây Nguyên)

Abstract: This article gives an overview of teaching contextualized sounds in connected speech of English for Êđê learners. The article mainly refers to segmentals rather than suprasegmentals, and it also contrasts English aspects of connected speech with those of Êđê. Based on the teaching material of English on English pronunciation with a recorded disc of native speakers provided by Mortimer (1985), the study recommends some techniques for Êđê learners to surpass the thresholds in English pronunciation for communication purposes.

Key words: assimilation; segmentals; suprasegmentals; phonetics; phonology, syllabic consonants; phonological rules; voiceless consonant, voiced consonant...

1. Đặt vấn đề

Âm trong chuỗi phát ngôn tiếng Anh cần được nghiên cứu kĩ trong quá trình dạy tiếng và học tiếng, trước hết là từ góc độ người giáo viên tiếng Anh. Các giáo trình liên quan đến ngữ âm - âm vị giúp cho các giáo viên hiểu hơn ai hết về ngữ âm - âm vị, về tính chất và đặc điểm ngữ âm - âm vị tiếng Anh trong phát ngôn, qua đó hướng người học có thể hiểu biết, quan sát các quy luật tác động qua lại của âm trong phát ngôn cơ bản nhất như hiện tượng nối âm, tính lược âm, đồng hóa tiến, đồng hóa lùi... Đối với người học tiếng Anh là một ngoại ngữ như trong điều kiện Việt Nam hiện nay, không nên đặt kì vọng rằng người học có thể nói như người bản xứ; điều này phải mất nhiều thời gian tập luyện. Nghiên cứu việc dạy phát âm chuỗi phát ngôn tiếng Anh, báo cáo khoa học này nhằm giới thiệu về môi trường và quy luật hoạt động của âm trong phát ngôn (phonological rules), về quá trình phát âm được thể hiện tính liên tục trong một chuỗi phát ngôn, âm được phát ra lần lượt từ âm này đến âm khác, từ cụm từ này đến cụm từ khác hoặc phát âm nguyên một câu trọn vẹn cho đến khi phát ngôn kết thúc.

Từ những năm 1970, khoa học trong lĩnh vực ngữ âm - âm vị đã phát triển một bước mới cùng

với sự ra đời của máy đo tần số dao động (wave, frequency) của âm thanh lời nói được ghi bằng thanh dao động (amplitude), phổ (spectrograph) qua máy móc hiện đại. Đây cũng là cơ sở vật lí của một phát ngôn có thể đo đạc được qua các thiết bị đo tần số dao động và lời nói cũng như phát ngôn ghi âm được thể hiện trên các sóng hình, dạng phổ và các bảng biểu với số liệu tần số cụ thể.

Cơ sở xã hội của việc phát ngôn là người phát âm thanh ngôn ngữ trong một môi trường, ngữ cảnh là đại diện cho một cá nhân mình, cho một tập thể nhóm người, hoặc cho một cộng đồng cùng sử dụng ngôn ngữ đó, có cùng môi trường địa lí, văn hóa v.v... Người nghe có thể nhận ra người đang phát ngôn thuộc vùng miền nào, lãnh thổ nào.

2. Nội dung

2.1. Lịch sử của việc dạy ngôn ngữ vì mục đích giao tiếp

Nhiều nhà nghiên cứu phương pháp luận dạy tiếng và học tiếng cho rằng học ngôn ngữ vì mục đích sử dụng để giao tiếp được nhìn nhận trước hết từ góc độ phương pháp dạy và mục đích người học ngoại ngữ. Lịch sử phương pháp cho chúng ta thấy: giảng dạy ngôn ngữ theo phương pháp diễn giải truyền thống (Grammar translation

method) không quan tâm đến việc dạy phát âm và kỹ năng nói của người học; dạy theo phương pháp trực tiếp (direct method) có quan tâm đến phát âm, người học bắt chước, lặp đi lặp lại các âm khó của ngôn ngữ được học; phương pháp thính thọa nghe nhìn (audio-lingual method) ra đời vào những năm 1940 và 1950 là sản phẩm tổng hợp của thính - thọa (nghe - nói), quan tâm đến cấu trúc ngôn ngữ, luyện tập, so sánh đối chiếu giữa hai ngôn ngữ (ngôn ngữ được học và ngôn ngữ người học), và coi trọng hành vi thói quen người học nhằm khắc phục những hạn chế trong việc học ngoại ngữ. Phương pháp thính thọa nghe nhìn có tiến bộ hơn so với hai phương pháp vừa nêu trên, tuy nhiên nó chưa đáp ứng được nhiệm vụ là học ngôn ngữ vì mục đích giao tiếp cho đến khi phương pháp giảng dạy ngôn ngữ vì mục đích giao tiếp ra đời vào những năm 1980. Dạy phát âm tiếng Anh vì mục đích giao tiếp là một trong những mục tiêu trọng tâm trong các giờ học có sử dụng phương pháp dạy ngôn ngữ vì mục đích giao tiếp (communicative language teaching method). Phương pháp này dừng lại ở mức độ ngôn ngữ giao tiếp ở chuyên môn hẹp của người học được dựa vào nhu cầu người học mà ba phương pháp dạy tiếng và học tiếng vừa nêu trên quan tâm đến kỹ thuật cá nhân của giáo viên, do giáo viên áp đặt dạy cái gì, học cái gì, học trò là người học thụ động tiếp thu những kiến thức của giáo viên.

Dạy phát âm chuỗi phát ngôn được sử dụng cả hai phương pháp (phương pháp thính thọa nghe nhìn và phương pháp dạy ngôn ngữ vì mục đích giao tiếp). Khi sử dụng hai phương pháp này giáo viên phải có quan điểm rõ ràng về bản chất ngôn ngữ là gì, sử dụng ngôn ngữ vì mục đích gì, ngôn ngữ nào đóng vai trò chủ đạo trong lớp học tiếng, người học được chú trọng, người học là trung tâm. Vai trò giáo viên trong lớp học ngôn ngữ vì mục đích giao tiếp không còn là trung tâm. Dạy phát âm là phần bài được lồng ghép khi giáo viên dạy các kỹ năng ngôn ngữ. Bên cạnh đó giáo viên phải có kiến thức về ngữ âm-âm vị của ngôn ngữ mình đang dạy, nắm bắt lý thuyết thực đặc ngôn ngữ của người học ngoại ngữ, và thường xuyên cập nhật các kiến thức về các phương pháp, kỹ thuật cũng như nắm vững quy

trình các bước để tiến hành dạy phát âm. Theo Pennington (1996) phát âm tiếng Anh có hai mục đích: (i) phát âm trôi chảy là quan trọng đối với học viên để sử dụng ngôn ngữ tại nước đang nói tiếng đó để giao tiếp trong thời gian dài; (ii) phát âm rõ ràng được xem là quy chuẩn, là mục đích quan trọng thứ hai để người học có thể diễn đạt thông tin cho người nghe. Nếu phát âm không chuẩn có thể dẫn đến việc hiểu sai và gây không ít khó khăn cho cộng đồng người sử dụng ngôn ngữ đó, điều này có thể là nỗi buồn cho người học một khi có nhiều từ vựng, biết thành thực ngữ pháp nhưng lại gặp nhiều khó khăn khi giao tiếp với người bản ngữ (Kelly, 2000).

Trong thời gian dài theo dòng lịch sử phát triển, tiếng Anh có những từ được phát âm khác nhau so với hiện tại. Phát âm chuẩn (Received Pronunciation, RP) được xem là phát âm chuẩn mặc dù tiếng Anh có nhiều nơi do địa lý, vùng miền, chính trị, thương mại kinh doanh có những phát âm khác nhau. Tính đa dạng phong phú trong phát âm tiếng Anh có thể chấp nhận được trong giao tiếp vì vai trò tiếng Anh hiện nay đã trở thành ngôn ngữ của toàn cầu (global language). Nhưng khi đi vào chuẩn mực của một ngôn ngữ, như học và thi tiếng Anh phải đạt các kỹ năng ngôn ngữ theo khung tham chiếu châu Âu, việc thông thạo và am hiểu là cần thiết để chúng ta có thể tiếp cận với các nước tiên tiến về khoa học kỹ thuật có sử dụng tiếng Anh.

2.2. *Khái quát đặc điểm âm trong phát ngôn tiếng Anh*

Như đã giới hạn, bài báo quan tâm một phần của âm đoạn tính tiếng Anh (segmentals), âm nổi, âm tĩnh lược, đồng hóa tiến, đồng hóa lùi. Trong bốn lĩnh vực đang được đề cập, bài báo tập trung giới thiệu một số phụ âm trong môi trường bị ảnh hưởng qua phát ngôn trong tiếng Anh. Chúng ta đều rõ là phụ âm tiếng Anh ở vị trí cuối từ được nhả ra theo một trong ba dạng: nhả ra một cách đột ngột, nhả ra từ từ, (từng phần), và đóng. Về đặc điểm của âm được phát ra theo hai hướng: hướng khoang miệng hoặc hướng khoang mũi.

Ở góc độ ngữ âm - âm vị, âm được phát ra do hoạt động của cơ quan phát âm; trong phát ngôn ở mức độ bình thường của người bản xứ, cơ quan

phát âm sẽ hướng tới âm liền kề để đạt được vị trí tương đối và quá trình này diễn biến liên tục cho đến khi kết thúc một từ, ngữ hoặc một câu. Trong phát ngôn tiếng Anh, các âm được phát ra lần lượt, âm trước đến âm sau, từ trước đến từ sau. Chúng ta phân tích hai ví dụ sau để minh họa:

(i) *In put* chúng ta có phiên âm như sau: /i-n-m-p-u-t/. Trong một trường này phụ âm lợi-m/ đứng sau /t/ bị đồng hóa biến thành /m/ vì đứng sau nó là một từ bắt đầu bằng một phụ âm môi-môi /p/. Nói một cách khác /p/ đồng hóa /n/ và biến nó trở thành âm môi - môi. Như vậy, âm môi-môi /m/ bị đồng hóa một phần của âm /p/. (cả hai đều là âm môi-môi)

(ii) *Cupful* trong ví dụ này phụ âm môi-môi /p/ bị đồng hóa hoàn toàn thành phụ âm răng môi /f/. (cả hai ví dụ được trích nguồn của Roca và Johnson, 1999).

Hai hiện tượng vừa nêu trên được giải thích là khi phát ngôn ở mức độ bình thường của người bản xứ, cơ quan phát âm sẽ tiếp xúc với âm nào đứng sau nó và làm bản chất của âm trước nó bị lu mờ một phần hoặc bị biến chất hoàn toàn để trở nên âm sau. Để làm rõ thêm ví sao phải dạy phát âm trong chuỗi phát ngôn tiếng Anh cho người học là Êđê, chúng ta sẽ lướt qua và khái quát một số đặc điểm của tiếng Êđê.

Trong quá trình chuyển đổi về hình thái của từ vựng đa âm tiết của một dòng ngôn ngữ Austronesian sang ngôn ngữ đơn âm tiết Austroasiatic, tiếng Êđê có những đặc điểm khác so với các ngôn ngữ cùng trong khu vực. Nhiều nhà ngôn ngữ khẳng định tiếng Êđê thuộc nhóm Malayo-polinesian, thuộc Nam đảo. Ví dụ, trước đây và hiện nay nhiều người Êđê vẫn sử dụng từ *bi-hrô* (làm giảm thiểu) trong văn bản hiện nay được viết thành *mhrô*; từ *monie* (người con gái, phụ nữ) nay được viết và nói ở dạng đơn tiết thành *mnie*; từ *momuiñ* (ca hát) nay trong văn nói và viết thành một từ đơn tiết được cấu tạo bằng phụ âm đầu phức tạp: *mmuiñ*, thậm chí còn nói và viết đơn giản hơn *muiñ*, từ *kotũh êyũh* (dốc sức, dốc tài sản) được viết và nói đơn giản hơn thành âm đơn âm tiết *kũh yũh*. Thuận lợi là tiếng Êđê dùng mẫu từ Latinh, mặc dù giá trị các âm có khác nhau so với tiếng Anh. Vì những điểm khác biệt về ngữ âm-âm vị của hai ngôn

ngữ, việc giáo viên cần so sánh đối chiếu là đương nhiên cần thiết để nâng cao năng lực kỹ năng ngôn ngữ cho người học.

2.3. Quan điểm dạy phát âm phát ngôn tiếng Anh vì mục đích giao tiếp

Trong lý luận dạy tiếng, giả thiết phân tích đối chiếu được coi trọng trong việc dạy tiếng Anh cho người học là ngoại ngữ. Giả thiết nêu ra vấn đề tại sao người học gặp khó khăn trong phát âm khi học ngoại ngữ. Để trả lời cho câu hỏi, giáo viên phải xác lập tính tương đồng và dị biệt về ngữ âm - âm vị của cả hai ngôn ngữ, trong ngôn ngữ tồn tại âm nào và không có âm nào, đó là ngôn ngữ đa âm tiết như tiếng Anh, hay là ngôn ngữ đơn âm tiết hóa như tiếng Êđê, về những khác nhau trong hình thái học, âm vị học hoặc các cấu trúc câu... để dự đoán người học có thể gặp những khó khăn, và qua đó tìm hướng khắc phục cho người học.

Trong xu thế như hiện nay, cho dù nhiều người học tiếng Anh có nhiều lý do khác nhau, chúng quy lại một quan điểm là học tiếng Anh để sử dụng vì mục đích giao tiếp với xã hội rộng lớn hơn, vì vậy việc tăng cường năng lực ngôn ngữ và nhất là các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết là cần thiết. Chính vì lẽ đó, giáo viên là người hơn ai hết hiểu người học của mình đang cần gì, đang yếu các kỹ năng nào, cần khắc phục khó khăn gì, từ đó thiết kế bài giảng phù hợp đáp ứng nhu cầu người học phục vụ chuyên môn và nghề nghiệp trong tương lai. Về mặt lý thuyết, từ góc độ giảng dạy, trong lớp học giáo viên thể hiện như là một người khởi xướng, thúc đẩy, động viên, quản lý và cũng là người giao tiếp trực tiếp với người học. Giáo viên phân bổ thời gian dành cho người học luyện tập và sử dụng ngôn ngữ tại lớp nhiều hơn, hướng dẫn người học làm các bài tập và tổ chức lớp học.

Như vậy việc dạy phát âm tiếng Anh truyền thống chỉ dừng lại ở việc dạy phát âm các nguyên âm và phụ âm cho người học, không đáp ứng được mục đích giao tiếp của việc học tiếng Anh. Xu thế mới trong việc dạy phát âm tiếng Anh hiện nay quan tâm đến việc tri nhận của người học về tiết điệu, ngữ điệu, và các khía cạnh về ngữ âm trong chuỗi phát ngôn. Âm đoạn tính tiếng Anh: âm nối, âm tình lược, đồng hóa tiến

và đồng hóa lùi là cơ sở cơ bản nhất để người học làm quen với ngôn ngữ tiếng Anh giao tiếp. Quan điểm của Cruttenden (2001) cho rằng, người học tiếng Anh như là một ngoại ngữ không nhất thiết phải tinh thông các biến thể âm trong phát ngôn tiếng Anh, tuy nhiên trong việc học tiếng người học cần phải cố gắng nỗ lực về phát âm để có thể giao tiếp được. Xét về mặt học tiếng, phát âm tiếng Anh là hoạt động cần thiết để người học luyện tập phát ngôn, trước hết là các nguyên âm và phụ âm; sau đó là việc phát âm các từ, ngữ và câu; nói một cách khác phát âm trong mối quan hệ với các từ khác trong câu. Việc luyện tập phát âm nhằm giúp người học cảm nhận được chuỗi phát ngôn tiếng Anh. Việc phát âm khác nhau của một từ tiếng Anh có thể dẫn đến ý và nghĩa của từ đó cũng khác nhau. Kelly (2000) cũng cho rằng, việc luyện tập phát âm thông qua cơ quan phát âm cũng nhằm mục đích hạn chế ảnh hưởng tiếng mẹ đẻ đến các âm của ngôn ngữ được học vốn dĩ được coi là không phù hợp trong môi trường ngoại ngữ.

Trong bất kì một phát ngôn của ngôn ngữ nào, âm là đơn vị cơ bản, sự khác biệt trong lĩnh vực ngữ âm - âm vị và đặc biệt là việc phát âm không chuẩn có thể dẫn đến sự khác biệt về nghĩa từ vựng, nghĩa ngữ pháp, và nghĩa phát ngôn (Pennington (1996). Việc dạy phát âm phát ngôn tiếng Anh không nhất thiết đòi hỏi người học phải phát âm như người bản xứ vì như thế là khó thực thi. Mong muốn của chúng ta là dạy cho người học phát âm ở mức độ tốt nhất có thể được và giúp cho người học vượt qua được những khó khăn về phát âm và nâng cao khả năng giao tiếp (Celce-Murcia, 1996).

2.4. Dạy phát âm nổi trong phát ngôn

Đối với sinh viên người Êđê học tiếng Anh là một ngoại ngữ, việc am hiểu các quy tắc nổi trong phát ngôn tiếng Anh là cần thiết. Các quy tắc nổi âm giúp người học nâng cao được kĩ năng nghe hiểu người bản xứ, nghe đài, và nói. Người bản xứ khi phát ngôn thường nổi các âm và các từ một cách tự nhiên và nhẹ nhàng, khác hẳn so với tiếng Êđê, một ngôn ngữ đơn tiết hóa, đơn âm không có hiện tượng nổi âm xảy ra, vì xét trong chừng mực nào đó, từ trong tiếng Êđê là một đơn vị độc lập về nghĩa và độc lập về ngữ

âm, cho nên các hiện tượng nổi âm trong phát ngôn tiếng Êđê ít xảy ra, trừ trường hợp âm cuối của từ này tận cùng bằng nguyên âm và từ đứng sau nó cũng bắt đầu bằng nguyên âm. Ví dụ: *Ti íh nao?* (Anh đi đâu?). Chúng ta xem xét và phân tích ví dụ sau:

My parents are at a meeting and my sisters are at the cinema (Mortimer, 1985).

Các từ có gạch chân dưới biểu thị sự nổi âm giữa các từ với nhau. Khi được phát ra, phụ âm ở vị trí cuối từ trong tiếng Anh có đặc điểm của ngữ âm học rất tự nhiên là âm này nổi âm sau đó và lần lượt cho đến khi phát ngôn kết thúc; 's' trong từ *parents* được đọc là /s/ và 's' trong từ *sisters* là /z/. Nếu như âm cuối /s/ của hai từ trong ví dụ trên mà không được phát ra thì nó sẽ dẫn đến sai về ngữ pháp (dạng thức số nhiều của danh từ); và nếu như người học đọc câu ví dụ trên mà không thực hiện nổi âm giữa các từ được gạch chân, thì phát ngôn mất đi tính tự nhiên của nó. Người bản xứ đôi khi không để ý mình đã nổi âm trong phát ngôn một cách tự nhiên, mượt mà và thuần thực, tuy nhiên họ sẽ để ý nếu như người học tiếng Anh không thực hiện nổi âm trong quá trình phát ngôn, vì các phát ngôn không chính xác của người học sẽ làm cho người bản xứ cảm giác chuỗi phát ngôn bị ngoại lai, không bình thường. Chúng ta xem xét ví dụ tiếp theo:

Three boxes of matches. (Mortimer, 1985)

Trong phát ngôn với tốc độ tự nhiên, âm cuối của từ *boxes* sẽ nổi một cách tự nhiên với từ *of* đứng sau nó. 's' trong từ *boxes* được đọc là /z/. Từ *boxes* ở dạng số nhiều, còn ở là giới từ và luôn ở dạng thể yếu. Vì vậy từ *of* được phát ra ít trội hơn so với từ *boxes*. Nói một cách khác *boxes* ở dạng thể mạnh, vì vậy nó được phát ra rõ ràng hơn so với *of*. Tiếp đó là phát ngôn tiến tới đến cuối từ đứng sau nó *matches* và tạo thành một chuỗi phát ngôn liên hoàn với đầy đủ ý nghĩa của một câu.

Chúng ta có âm cuối -ed trong từ *stripped* được phát âm thành /t/ vì đứng trước nó là một phụ âm vô thanh /p/. Nếu phát ngôn không thực hiện âm cuối -ed của từ *stripped* thì người bản xứ không rõ người phát ngôn đang sử dụng động từ này ở thì hiện tại hay ở thì quá khứ. Trong quá

trình phát ngôn, âm cuối trong tiếng Anh bao giờ cũng được nhả ra theo mức độ khác nhau. Vì vậy câu *Stripped of everything* (Mortimer 1985) được nổi như đã gạch chân và được phát ngôn một cách tự nhiên. Tương tự như vậy chúng ta có ví dụ: “*We pitched our tents by the river*”, hoặc “*They jumped on him and dumped him down that well*”...

Vấn đề đặt ra cho giáo viên tiếng Anh dạy cho sinh viên người Êđê là làm thế nào để các em nắm vững các quy tắc chi phối các phụ âm trong môi trường cụ thể mà các phụ âm đó xuất hiện: phụ âm vô thanh/hữu thanh, phụ âm sát vô thanh/hữu thanh. Nhờ việc nắm vững quy tắc chi phối đó, việc thực hiện các âm nổi của các em trong phát ngôn mới có thể chính xác và tự nhiên được.

2.5. Dạy phát âm tình lược trong phát ngôn tiếng Anh

Dạng tình lược trong tiếng Anh thường được viết và ngăn bởi dấu phẩy tách bạch hai chữ. Từ đứng trước là từ chính, còn từ sau là từ tình lược mà chúng ta thường gặp như sau: *I'm (I am), we've (we have), he'd (he had, he could, he would), couldn't (could not), wouldn't (would not), isn't (is not), he's (he is, he has), didn't (did not)*...

Tùy vào tính chất của từ tình lược tại các môi trường tồn tại mà có những phát âm khác nhau. Ví dụ: *He's*, tình lược ‘s’ trong môi trường này được phát âm là /z/ vì đứng trước nó là âm hữu thanh; còn tình lược ‘s’ trong môi trường *it's* thì được phát âm thành /s/ vì đứng trước nó là phụ âm vô thanh. Giáo viên tiếng Anh cần phải hướng dẫn sinh viên người Êđê nắm quy tắc chi phối âm trong từ *he's* và *it's* rằng ‘s’ được phát âm /s/ khi đứng trước nó là một âm vô thanh và được phát âm /z/ khi đứng trước nó là phụ âm hữu thanh. Các từ tình lược như *couldn't, wouldn't* và *didn't* có tổ chức đặc biệt hơn, thể hiện qua chữ viết có 3 phụ âm cuối đi liền một mạch; cả ba phụ âm này đều là âm lợi. Khi được phát âm, âm /n/ ở giữa thành phụ âm tiết hóa (syllabic consonant), /n/ trong trường hợp này được nhả ra qua khoang mũi trong thời gian rất ngắn để đi đến âm cuối cùng phải được nhả ra âm /t/. Bên cạnh hiện tượng tình lược, giáo

viên cũng nên gợi ý cách phát âm hiện tượng phụ âm tiết hóa như từ *metal*, thành /metl/, *student*, /stjuđnt/ *Britain* /britn/...

Khi giáo viên tiếng Anh giới thiệu phần phụ âm tiết hóa cho sinh viên người Êđê cần lưu ý tổ chức của loại âm tiết cuối này thông thường có âm lợi /d, t/ đi với các âm /n/. Trong ví dụ *get another, get in*, âm /a/ và âm /i/ đều ở dạng âm tiết yếu cho nên khi đứng trước nó là âm /t/ thì dễ bị biến thành phụ âm tiết hóa: /getnothər/, /getn/. Còn những trường hợp còn lại như trong từ *tourism, socialism*, ... phụ âm mũi môi-môi /m/ được phát ra thành phụ âm tiết hóa.

2.6. Dạy phát âm đồng hóa trong phát ngôn tiếng Anh

Thuật ngữ đồng hóa cần được hiểu là đồng hóa tiến và đồng hóa lùi. Bài báo chỉ giới thiệu hiện tượng đồng hóa tiến và đồng hóa lùi đối với một số trường hợp thường gặp.

Hiện tượng đồng hóa tiến và đồng hóa lùi trong tiếng Anh có thể xảy ra khi một phát ngôn của người bản xứ ở mức độ bình thường. Còn phát ngôn ở mức độ chậm, hiện tượng này ít xảy ra, nếu có thì cũng chỉ xảy ra ngay trong bản thân từ đó. Do sự thay đổi của cơ quan cấu âm khi tham gia sản sinh các âm trong phát ngôn; sự khác biệt về phương thức phát âm trong cùng một từ hoặc từ với từ trong câu phát ngôn. Ví dụ: (i) trong từ *drink*, âm /n/ không còn nguyên bản chất vốn có của nó mà sẽ bị biến thành âm ngạc, mũi do âm ngạc /k/ đồng hóa; (ii) trong từ *happen*, ở tốc độ hơi nhanh sẽ được phát ra như sau /hapn/, còn ở tốc độ nhanh hơn thì được phát ra /hapm/. Trường hợp đồng hóa này được lí giải là /n/ biến thành âm môi-môi mũi /m/ vì nó đứng sau âm môi-môi /p/. Nói một cách khác, âm /p/ đồng hóa /n/ và biến /n/ thành /m/. Như đã lí giải ở trên, khi âm của một từ bắt đầu được phát ra thì cơ quan phát âm liên tiếp thay đổi vị trí phát âm, phương thức phát âm, vị trí lưỡi gà và trạng thái dây thanh quản để đạt vị trí không hẳn là lí tưởng của âm liên kế nhưng tất cả đều hướng về âm liên kế. Đây được gọi là mối quan hệ tác động từ trái sang phải hoặc mối quan hệ tác động từ phải sang trái. Chúng ta có thể kí hiệu L-R hoặc R-L (Trái-Phải, Phải-Trái). Mối quan hệ L-R là đồng hóa tiến, mối quan hệ R-L được coi là đồng hóa

lùi. Trường hợp đồng hóa tiến L-R, âm tại vị trí L (từ trái sang phải) không làm ảnh hưởng âm đứng liền kề nó tại vị trí R cho dù có sự khác biệt về cơ quan cấu âm, phương thức cấu âm, trạng thái dây thanh. Ví dụ: *likes*, âm cuối -es được phát âm thành /s/ vì nó ở vị trí phải, còn vị trí trái là âm /k/. Âm /k/ vốn vô thanh, ngạc, nổ, nhưng trong môi trường này /k/ không làm thay đổi bản chất của /s/. còn /s/ là âm lợi xát vô thanh; trong mối quan hệ L-R nó vẫn giữ tính chất của nó.

Hiện tượng đồng hóa lùi R-L rất phức tạp cho người Êđê học tiếng Anh. Giáo viên cho dù không giải thích hết các hiện tượng đồng hóa cho sinh viên, nhưng cảnh báo cho người học sẽ gặp phải khi nghe băng đĩa, xem phim, giao tiếp với người bản xứ với phát ngôn ở mức độ bình thường. Trong cụm từ '*that side*', phụ âm cuối /t/ trong từ *that* là âm lợi, nổ vô thanh sẽ bị đồng hóa thành âm lợi xát vô thanh /s/; tương tự như vậy chúng ta có một số từ có hiện tượng đồng hóa như *that boy, that girl, broken car, ten pens, let me, in me...*

Một số trường hợp đồng hóa rất đặc biệt phức tạp cũng cần giới thiệu cho người Êđê học tiếng Anh. Qua đó giúp họ hiểu thêm về những điểm khác biệt của tiếng Anh so với tiếng Êđê, những đặc điểm độc đáo của tiếng Anh mà tiếng Êđê không có được. Sinh viên Êđê học tiếng Anh nâng cao được khả năng sử dụng ngôn ngữ, giao tiếp được với người nước ngoài nói tiếng Anh và ít nhất cũng nâng cao được kỹ năng nghe-nói. Ví dụ: *Would you*, phụ âm nổ lợi hữu thanh /d/ trong từ *would* và phụ âm vòm ngạc cứng /j/ trong từ *you*, hai âm này kết hợp tạo thành âm hoàn toàn mới /dʒ/. Ví dụ tương tự như trong cụm từ *don't you*, phụ âm nổ lợi vô thanh /t/ phối hợp với /j/ tạo thành âm mới /tʃ/. Giáo viên cũng cần gợi ý các trường hợp đồng hóa như trong các cụm từ: *this year, those young men, good night...*

3. Kỹ thuật dạy phát âm chuỗi phát ngôn tiếng Anh

Về phương pháp luận, trong quan điểm dạy tiếng hiện nay đã có những cơ sở khoa học rút ra từ bản chất của ngôn ngữ, từ những nhận định ngôn ngữ là phương tiện thể hiện tư duy, là phương tiện giao tiếp quan trọng bậc nhất của xã hội loài người. Bất kì ai trong chúng ta khi được

sinh ra bình thường đều có khả năng ngôn ngữ. Nhưng năng lực và kỹ năng ngôn ngữ của mỗi người có được do quá trình trải nghiệm, kinh nghiệm và năng lực ngôn ngữ được thể hiện và bộc lộ thông qua các kỹ năng ngôn ngữ. Dạy ngoại ngữ hiện nay cũng phải hướng theo quan điểm dạy ngôn ngữ vì mục đích giao tiếp. Chúng ta có thể phối hợp nhiều phương pháp dạy tiếng khác nhau, tuy nhiên phương pháp dạy ngôn ngữ vì mục đích giao tiếp đóng vai trò quan trọng đáp ứng được khả năng giao tiếp của người học. Khái niệm giao tiếp trong dạy ngôn ngữ có những giới hạn trong khuôn khổ chuyên môn hẹp.

Về phương pháp giảng dạy, dạy phát âm chuỗi phát ngôn tiếng Anh như gợi ý trên, chúng ta có hai phương pháp cơ bản: (i) Miêu tả: giáo viên miêu tả hiện tượng ngữ âm trong phát ngôn (bao gồm âm trong từ, trong ngữ và trong câu, và chỉ ra các khả năng xảy ra các hiện tượng ngữ âm trong chuỗi phát ngôn (bao gồm nổi âm và đồng hóa trong bài giảng tiếng Anh trong lớp học; (ii) So sánh đối chiếu: giáo viên so sánh hiện tượng ngữ âm trong chuỗi phát ngôn nào cần lưu ý, hiện tượng nào có trong tiếng Anh mà không có trong tiếng Êđê, chỉ ra một số hiện tượng mà sinh viên học tiếng Anh thường mắc phải. Đối với sinh viên học tiếng Anh không chuyên, cả hai phương pháp này được lồng ghép với kỹ năng ngôn ngữ (nghe và nói) qua đó quan tâm đến phản phát âm chuỗi phát ngôn tiếng Anh.

Qua kinh nghiệm giảng dạy tiếng Anh, và bản thân trải nghiệm, bài báo nhận thấy sinh viên người Êđê của Trường Đại học Tây Nguyên có những hạn chế trong giao tiếp tiếng Anh, cho dù là phát ngôn những câu đơn giản. Nhiều em có kiến thức ngữ pháp tiếng Anh, có nhiều từ ngữ nhưng chưa đủ để thực hiện giao tiếp vì lí việc phát âm tiếng Anh của các em còn nhiều hạn chế. Để khắc phục được hiện trạng này, trước mắt và căn bản nhất là dạy phát âm phát ngôn tiếng Anh, thiết kế các bài tập luyện âm phù hợp với trình độ và năng lực tiếng Anh của các em theo các học kì tại trường. Chúng ta không đào tạo 'con vẹt' chỉ biết sử dụng các mẫu câu có sẵn trong sách giáo khoa và giáo

trình mà giáo viên khơi dậy tính năng động sáng tạo của cá nhân người học, tạo điều kiện môi trường ngôn ngữ tốt để người học khai thác và khám phá tiếng Anh tối đa.

Một số kỹ thuật thiết thực và căn bản được Celce-Murcia và đồng nghiệp (1996) giới thiệu để giáo viên có thể áp dụng lồng ghép dạy phát âm phát ngôn tiếng Anh như sau:

(i) Nghe và bắt chước, (ii) luyện âm (ngữ âm), (iii) luyện âm các cặp tương ứng, (iv) luyện các âm trong các tình huống. Cả bốn kỹ thuật gợi ý trên cần phải gắn chặt và liên hệ với các khía cạnh các âm phát ngôn tiếng Anh vờ nêu trên. 6 kỹ thuật còn lại có thể được áp dụng tùy thuộc vào khả năng của từng giáo viên và Nhà trường: (v) luyện tập bằng phương tiện kỹ thuật hỗ trợ nghe-nhìn, (vi) kỹ thuật luyện tập sử dụng cơ quan cấu âm, (vii) kỹ thuật nâng cao luyện âm, (viii) thực tập thực hành các bài tập có độ khó từ bài tập liên quan đến âm đoạn tính và siêu đoạn tính trong phát ngôn tiếng Anh, (ix) luyện âm bằng cách đọc to, tập đọc chính tả và (x) ghi âm người học phát âm tiếng Anh.

4. Kết luận

Dạy phát âm phát ngôn tiếng Anh cho sinh viên người Êđê là một hướng không phải mới, nhưng có cơ sở khoa học dựa vào bản chất của ngôn ngữ vì mục đích giao tiếp. Mặc dù bài báo được giới hạn ở việc dạy âm đoạn tính tiếng Anh (âm nổi, âm tĩnh lược và âm đồng hóa), nhưng cũng tạo cơ sở để chúng ta nghiên cứu tiếp trong các lĩnh vực siêu đoạn tính (âm nhấn, nhọc âm, giọng điệu, ngữ điệu). Do tính chất và đặc điểm của tiếng Anh có những điểm khác biệt so với tiếng Êđê, việc dạy phát âm phát ngôn tiếng Anh đòi hỏi người thầy phải nhạy cảm phát hiện các hiện tượng ngữ âm trong phát ngôn như nổi âm khi nào là phụ âm vô thanh, và khi nào là phụ âm hữu thanh, chỉ ra những hiện tượng đồng hóa lùi và đồng hóa tiến, giải thích các quy luật chi phối hiện tượng đồng hóa. Với phương pháp giảng dạy tốt và các kỹ thuật được giáo viên thực hiện nhịp nhàng trong tiến trình dạy phát âm phát ngôn tiếng Anh sẽ đem lại hiệu quả cho sinh viên người Êđê học tiếng Anh vì mục đích giao tiếp.

Một số tài liệu giảng dạy: "Elements of pronunciation" Colin Mortimer, CUP, (1985);

"How to teach pronunciation" Gerald Kelly, Pearson Longman (2007); "Sound foundations", Learning and teaching pronunciation Adrian Underhill, Macmillan, (2005); "English phonetics and phonology", A practical course, Peter Roach, CUP, (1988).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Avery, P., Ehrlich, S. (1998), *Teaching American English pronunciation*, OUP.
2. Bowen, T., Marks J. (1993), *The pronunciation Book*, Pilgrims Longman.
3. Dalton, C., Seidlhofer, B. (1995), *Pronunciation*, OUP.
4. Hewings, M. (2007), *Pronunciation practice activities*, CUP.
5. Jenkins, J. (2001), *The phonology of English as an international language*, OUP.
6. Kelly, G. (2007), *How to teach pronunciation*, Pearson Longman.
7. Kenworthy, J. (1998), *Teaching English pronunciation*, Longman.
8. Mortimer, C. (1985), *Elements of pronunciation*, CUP.
9. Murcia, M.C., Brinton, D.M., Goodwin, J.M. (1996), *Teaching pronunciation*, CUP.
10. Laroy, C. (1995), *Pronunciation*, OUP.
11. Nguyễn Huy Kỳ (2006), *Ngữ điệu tiếng Anh ở người Việt*, NXB VH TT HN.
12. Nilsen, D. L. F., Nilsen, A. P. (2002), *Pronunciation contrast in English*. Waveland.
13. O'Connor, J.D. (1991), *Better English pronunciation*, CUP.
14. Pennington, M. (1996), *Phonology in English language teaching: An International approach*, Longman.
15. Võ Đại Quang. (2005), *Một số vấn đề cú pháp ngữ nghĩa, ngữ dụng & âm vị học*, NXB VH-TT, Hà Nội.
16. Roach, P. (1988), *English phonetics and phonology*, CUP, 1988.
17. Cruttenden, A. (2001), *Gimson's pronunciation of English*, Arnold.
18. Tatham, M., and Morton, K. (2006), *Speech production and perception*, Palgrave.
19. Underhill, A. (2005), "Sound foundation" *Learning and teaching pronunciation*, Macmillan.